

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 23/09/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,801.65	-15.28	-0.84	17,745.56
VN30	1,954.91	-10.45	-0.53	10,143.16
VNMIDCAP	1,895.45	8.55	0.45	5,925.73
VNSMALLCAP	1,240.70	5.74	0.46	1,510.80
VN100	1,850.79	-6.16	-0.33	16,068.88
VNALLSHARE	1,823.90	-5.72	-0.31	17,579.68
VNXALLSHARE	2,867.40	-7.41	-0.26	17,762.88
VNCOND	1,941.11	5.40	0.28	827.67
VNCONS	653.60	-4.44	-0.67	1,301.94
VNENE	837.93	-9.04	-1.07	873.31
VNFIN	2,184.79	10.65	0.49	8,078.21
VNHEAL	1,609.37	-22.01	-1.35	28.12
VNIND	824.54	2.92	0.36	2,338.98
VNIT	3,450.69	-18.54	-0.53	490.24
VNMAT	1,915.90	-3.08	-0.16	994.37
VNREAL	3,239.13	-81.53	-2.46	2,401.26
VNUTI	985.79	-5.43	-0.55	236.14
VNDIAMOND	2,282.28	3.48	0.15	5,621.43
VNFINLEAD	2,811.31	8.21	0.29	7,774.74
VNFINSELECT	2,940.39	15.26	0.52	7,949.69
VNMITECH	794.36	0.87	0.11	3,478.62
VN50 GROWTH	1,023.08	-5.27	-0.51	12,815.61
VNDIVIDEND	904.73	-1.04	-0.11	1,827.90
VNSHINE	832.24	-2.17	-0.26	3,494.75
VNSI	3,097.05	2.73	0.09	5,473.86
VNX50	3,242.04	-7.10	-0.22	13,746.46

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	535,976,104	12,686
Thỏa thuận	190,984,002	5,202
Tổng	726,960,106	17,889

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	TCB	43,612,405	YEG	7.00%	MDG	-6.95%
2	SHB	35,327,852	PET	6.99%	HID	-6.94%
3	VPB	33,028,672	TIX	6.97%	YBM	-6.94%
4	MSB	29,007,819	VDP	6.95%	PIT	-6.93%
5	NVL	28,945,958	FRT	6.95%	KOS	-6.92%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	43,316,430	5.96%	77,753,289	10.70%	-34,436,859
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,441	8.05%	2,504	14.00%	-1,064

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VPB	10,812,106	VIC	361,375,091	TPB	2,944,995
2	TCB	7,184,500	VPB	307,480,322	DCM	880,000
3	ACB	7,162,477	TCB	236,940,280	POW	592,900
4	HDB	6,893,041	FRT	201,370,825	SHB	581,531
5	HPG	6,665,681	HDB	193,646,099	DPM	547,413

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	BVB	BVB giao dịch không hưởng quyền - thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 2:1 (số lượng dự kiến: 320.410.000 cp), với giá 10.000 đ/cp, thời gian chuyển nhượng quyền mua từ 29/09/2026 đến 19/10/2026.
2	FUCTVGF4	FUCTVGF4 giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 15/10/2026.
3	FUCTVGF5	FUCTVGF5 giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 15/10/2026.
4	VPH	VPH bị đưa vào diện bị cảnh báo kể từ ngày23/09/2026 do tổ chức vi phạm công bố thông tin.
5	BVB	BVB giao dịch không hưởng quyền - thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 2:1 (số lượng dự kiến: 320.410.000 cp), với giá 10.000 đ/cp, thời gian chuyển nhượng quyền mua từ 29/09/2026 đến 19/10/2026.
6	FUCTVGF4	FUCTVGF4 giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 15/10/2026.
7	FUCTVGF5	FUCTVGF5 giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 15/10/2026.
8	VPH	VPH bị đưa vào diện bị cảnh báo kể từ ngày23/09/2026 do tổ chức vi phạm công bố thông tin.